

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phan Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Phan Thị X là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q, chị Phan Thị X thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/10/1989 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/4/1996. Do cả hai con chung đã trưởng thành nên anh Q và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Q, chị X đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên chưa xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Q nhận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phan Thị X đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Q và chị X tự thỏa thuận, nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012092 ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh Q đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng

